

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số
90/2004/NĐ-CP ngày 21/02/2004
phê chuẩn số lượng, danh sách
các đơn vị bầu cử và số đại biểu
được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử
đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2004 -
2009.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của
Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân
ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị quyết số 429/2003/
NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ
Quốc hội ngày 23 tháng 12 năm 2003 về
ấn định ngày bầu cử đại biểu Hội đồng
nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban
nhân dân tỉnh Lào Cai và Bộ trưởng Bộ
Nội vụ,*

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn số lượng 14 (mười bốn) đơn vị bầu cử, 52 (năm mươi hai) đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2004 - 2009 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ BẦU CỬ VÀ SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở
MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI NHIỆM KỲ 2004 - 2009**

Số thứ tự	Đơn vị hành chính	Đơn vị bầu cử	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị
1	Thị xã Lào Cai	Đơn vị bầu cử số 01 Đơn vị bầu cử số 02	04 đại biểu 04 đại biểu
2	Huyện Bảo Thắng	Đơn vị bầu cử số 03 Đơn vị bầu cử số 04	04 đại biểu 05 đại biểu
3	Huyện Văn Bàn	Đơn vị bầu cử số 05 Đơn vị bầu cử số 06	03 đại biểu 04 đại biểu

Số thứ tự	Đơn vị hành chính	Đơn vị bầu cử	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị
4	Huyện Bắc Hà	Đơn vị bầu cử số 07	04 đại biểu
5	Huyện Si Ma Cai	Đơn vị bầu cử số 08	03 đại biểu
6	Huyện Mường Khương	Đơn vị bầu cử số 09	04 đại biểu
7	Huyện Bát Xát	Đơn vị bầu cử số 10	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 11	03 đại biểu
8	Huyện Sa Pa	Đơn vị bầu cử số 12	04 đại biểu
9	Huyện Bảo Yên	Đơn vị bầu cử số 13	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 14	03 đại biểu

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 91/2004/NĐ-CP ngày 21/02/2004 phê chuẩn số lượng, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh nhiệm kỳ 2004 - 2009.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 429/2003/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 23 tháng 12 năm 2003 về ấn định ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn số lượng 13 (mười ba) đơn vị bầu cử, 50 (năm mươi) đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh nhiệm kỳ 2004 - 2009 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải